TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ - ST
Ngày 21- 3- 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Dụ

2. Ông Phan Thanh Minh

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn K, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Triệu T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2017 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Triệu T kết hôn tự nguyện hợp pháp vào ngày 18 tháng 3 năm 2013 được đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị và anh T sinh sống và ở tại gia đình anh T ở thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu hai vợ chồng

chị chung sống hạnh phúc, sau mấy tháng chung sống vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, anh T thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị, và có sử dụng ma túy. Anh chị sống đã ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng anh T nên chị đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Hoàng Hà L, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2014, hiện nay cháu L đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Triệu T: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu giấy tờ kèm theo dơn khởi kiện, đồng thời gửi giấy triệu tập anh T lên Tòa án làm việc rất nhiều lần nhưng anh T không có mặt tại Tòa án; Tòa án đã niêm yết các loại văn bản giấy tờ cần phải tống đạt cho anh T theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ cho biết: Anh Hoàng Triệu T và chị Nguyễn Thị V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 18 tháng 3 năm 2013 (Anh T kết hôn với chị V là người vợ thứ hai, người vợ đầu anh T đã ly hôn năm 2007). Sau khi kết hôn vợ chồng anh T chị V chung sống cùng mẹ anh T. Quá trình chung sống, phía địa phương thấy vợ chồng anh chị sống không hòa thuận, anh T nghiện ma túy đã từng bị đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm, sau khi chấp hành xong 02 năm anh T lại tiếp tục sử dụng ma túy và Công an huyện B đã triệu tập lên để làm việc nhưng anh T đã bỏ nhà đi và thỉnh thoảng vẫn về nhà chửi bới đánh đập chị V; vì vậy chị V hiện nay cũng không còn ở địa phương và chuyển đến thị xã P để sinh sống.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 Tòa án đã lấy lời khai của bà Lê Thị H (là mẹ đẻ anh T) bà H trình bày như sau: Bà H cũng xác nhận quá trình kết hôn và chung sống của anh T và chị V, nguyên nhân anh chị mâu thuẫn, phù hợp như lời khai của V, việc con trai bà bỏ đi là vì liên quan đến ma túy, Công an huyện B đã triệu tập anh T lên làm việc, tuy nhiên anh T vẫn thỉnh thoảng cũng về nhà một lúc rồi lại đi. Bà H đã thay mặt anh T nhận giấy triệu tập và các tài liệu do Tòa án huyện B tống đạt và có thông báo cho anh T về việc chị V làm đơn xin ly hôn anh T, nhưng anh T không nói gì. Quan điểm của bà H mong muốn Tòa án cho anh chị về đoàn tụ, bà sẽ khuyên bảo anh T không chửi bới đánh đập chị V và không sử dụng ma túy nữa để anh chị cùng nhau nuôi dạy con chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử

vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị V đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt nên Tòa án đã giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; cho chị V được ly hôn anh T; giao cháu Hoàng Hà L, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2014 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V vì chị V không yêu cầu; về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Triệu T và đề nghị được nuôi dưỡng con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh T hiện đang có hộ khẩu tạm trú ở xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn là anh Hoàng Triệu T đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình do nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V khởi kiện nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Việc anh T cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 5 tháng 02 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B và lời khai của chị Nguyễn Thị V thể hiện chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Triệu T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B ngày 18 tháng 3 năm 2013, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, mặt khác do anh T nghiện ma túy nên phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013. Trong những lần làm việc tại Toà án và tại phiên toà chị V đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị vẫn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã nhiều lần được Tòa án triệu tập, tống đạt các tài liệu văn bản của Tòa án, và biết được việc chị V làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện B nhưng anh T không có ý kiến gì. Vì vậy, xét thấy cuộc sống chung giữa chị V và anh T không thể tiếp tục vì anh, chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không

cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình theo qui định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

Về nuôi con chung: Chị V và anh T có một con chung là Hoàng Hà L, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2014. Kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu L vẫn sống cùng chị V. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa chị V xin được nuôi cháu L và chứng minh nuôi con tốt về mọi mặt, do vậy cần giao cháu L cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V vì chị V không yêu cầu nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong thời gian chị V chăm sóc nuôi dưỡng cháu L mà không đảm bảo được cuộc sống cho cháu thì anh T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi về người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản: Chị V không đề nghị Tòa án giải quyết, anh T vắng mặt và cũng không đề nghị do đó Tòa án không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Hoàng Triệu T.

Về nuôi con chung: Giao cháu là Hoàng Hà L, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2014 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002370 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền